

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SA ĐÉC  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 8 - 2022.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Danh.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Bà Ngô Thị Mỹ Lợi.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 7 năm 2022 và ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 141/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Danh Thị H - sinh năm: 1988.

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, TP S, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: ấp L, xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Thanh T - sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 322/2, ấp P, xã Đ, TP S, tỉnh Đồng Tháp.

*Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt không có lý do.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### ***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị Danh Thị H trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị H và anh T chung sống vào năm 2014, không có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn vào ngày 06/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, trước khi kết hôn có tìm hiểu 01 tháng; thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm vợ con, anh T đi làm có tiền nhưng không phụ tiếp chị H lo cho con chung, mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình, lo cho các con ăn học đều do chị H tự lo liệu; mỗi khi anh T nhậu say thì thường hay kiểm chuyện ghen tuông, chửi chị H và đập phá đồ đạc trong nhà, có lần chị H phải báo Công an xã Đ đến nhà xử lý. Nhiều lần vợ chồng gây gỗ, cự cãi làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vào tháng 10/2021, chị H và anh T cự cãi, anh T đuổi chị H đi nên chị H bỏ ra ngoài thuê nhà trọ ở, vợ chồng sống ly thân đến nay. Sau khi chị H thuê nhà trọ ở thì mỗi khi anh T nhậu say thì đến gặp chị H xin lỗi, năn nỉ hòa giải, nhưng anh T cũng không sửa đổi được tính tình; anh T năn nỉ, xin lỗi không được thì lại xúc phạm chị H. Gần đây, vào khoảng đầu tháng 7/2022 anh T ghen tuông kiểm chuyện chửi chị H, dùng những lời lẽ thiếu tế nhị xúc phạm chị H trước mặt bạn bè làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Chị H yêu cầu ly hôn anh T.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, có 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N - sinh ngày: 28/12/2014 và Nguyễn Thị Như Y - sinh ngày: 19/12/2017 (*hiện 02 con chung đang sống với anh T*). Khi ly hôn, chị H đồng ý giao 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng. Chị H không cấp dưỡng nuôi 02 con chung sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

### ***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án bị đơn là anh Nguyễn Thanh T trình bày:***

- Về hôn nhân: Anh T thống nhất theo lời trình bày của chị H về thời gian quen biết, tìm hiểu, chung sống, đăng ký kết hôn, không tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đôi lúc cũng có xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng gây gỗ, cự cãi; do công việc nên khi đi làm anh T cũng thường hay ăn nhậu với bạn bè, trong lúc nhậu say, vợ chồng cũng có cự cãi, trong lúc nóng giận, thiếu kiềm chế, anh T có chửi, xúc phạm chị H và đập phá đồ đạc trong nhà... Sau khi tỉnh rượu, anh T cũng biết được là mình sai nên đã xin lỗi và năn nỉ chị H tha lỗi cho mình. Từ sau lần đó đến nay, anh T cũng đã thay đổi, cố gắng năn nỉ chị H để vợ chồng được hàn gắn tiếp tục chung sống cùng nuôi dạy các con.

Anh T thừa nhận là trước đây, anh đi làm, có thu nhập nên anh cũng có đưa tiền cho chị H để chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình; nhưng do chị H chi tiêu không hợp lý nên anh T không đưa nữa; anh T nhận thấy mình còn thương chị H, việc anh T ghen tuông là do anh T nhảm tin, điện thoại cho chị H nhiều lần nhưng chị H không bắt máy, không trả lời tin nhắn, anh T tìm hiểu thì nghe bạn bè nói lại là chị H có quen người khác bên ngoài nên gần đây vào đầu tháng 7/2022 anh T có năn nỉ chị H trở về chung sống để cùng lo cho các con nhưng chị H không chịu về, trong lúc nóng giận anh T có dùng những lời lẽ thiếu tế nhị xúc phạm chị H, sau đó anh T nhận thấy lỗi nên đã năn nỉ xin lỗi chị H.

Nay anh T nhận thấy, tuy vợ chồng có cự cãi, gây gổ nhưng anh T vẫn còn thương chị H, anh T mong muốn chị H suy nghĩ lại, lo nghĩ về tương lai của các con mà tạo điều kiện cho anh T có thêm thời gian sửa đổi, cho vợ chồng có thêm 01 lần cơ hội cuối để hàn gắn tình cảm, vợ chồng cùng chung lo cho 02 con ăn học. Anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, anh T vẫn còn thương chị H. Anh T không đồng ý ly hôn chị H.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N - sinh ngày: 28/12/2014 và Nguyễn Thị Như Y - sinh ngày: 19/12/2017 (*hiện 02 con chung đang sống với anh T*). Trường hợp ly hôn, anh T có yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi 02 con chung sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, con của chị H và anh T là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N trình bày:*** Trường hợp cha mẹ ly hôn, không còn sống chung với nhau nữa thì cháu Như có nguyện vọng được sống chung với ba là anh Nguyễn Thanh T và ông bà nội.

#### ***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:***

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn là anh Nguyễn Thanh T không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát thống nhất với trình tự thủ tục tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Thanh T.

- Về nội dung: Xét thấy giữa vợ chồng chị H và anh T có mâu thuẫn nhưng chưa thực sự trầm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung; đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Danh Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh T là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố S theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Quá trình tham gia tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Danh Thị H và anh Nguyễn Thanh T chung sống vợ chồng từ năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn vào ngày 06/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, gây gổ nhau; nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm, chăm sóc vợ con, thường hay kiểm chuyện ghen tuông vô cớ và xúc phạm chị H. Chị H cũng đã khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không sửa đổi; cuộc sống vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi nhau, trong lúc nóng giận anh T có đuổi chị H đi nên chị H bỏ ra ngoài thuê nhà trọ ở. Sau đó, mỗi khi nhậu say thì anh T có đến xin lỗi, năn nỉ chị H trở về chung sống để cùng chung lo cho các con nhưng anh T không chịu sửa đổi tính tình. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Nay, chị H xác định là mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân với anh T không có hạnh phúc nên chị H yêu cầu được ly hôn anh T.

Về phía anh T cũng thừa nhận nguyên nhân dẫn đến việc chị H yêu cầu ly hôn anh T là do anh T thường xuyên ăn nhậu với bạn bè do công việc làm ăn, trong lúc nhậu say vợ chồng cũng có cự cãi, trong lúc nóng giận, thiếu kiềm chế, anh T có chửi, xúc phạm chị H và đập phá đồ đạc trong nhà... nhưng sau khi tỉnh rượu, anh T cũng biết được là mình sai nên đã chủ động xin lỗi và năn nỉ chị H tha thứ. Từ sau lần đó đến nay, anh T cũng đã thay đổi tính tình, ít khi ăn nhậu, biết lo làm ăn để lo cho các con và chị H; anh T cũng đã nhiều lần cố gắng năn nỉ, xin chị H tha thứ để vợ chồng được hàn gắn tình cảm, tiếp tục chung sống cùng nuôi dạy các con nhưng chị H không đồng ý. Anh T nhận thấy mình vẫn còn thương chị H, việc anh T ghen tuông là do anh T nhầm tin, điện thoại cho chị H nhưng chị H không bắt máy, không trả lời tin nhắn, anh T rất thương và lo cho chị H. Nay anh T nhận thấy, tuy vợ chồng có cự cãi, gây gổ nhưng anh T vẫn còn thương chị H, anh T mong muốn chị H suy nghĩ lại, lo nghĩ về tương lai của các con mà tạo điều kiện

cho anh T có thêm thời gian sửa đổi, cho vợ chồng có thêm 01 lần cơ hội cuối để hàn gắn tình cảm, vợ chồng cùng chung lo cho 02 con ăn học. Anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, anh T vẫn còn thương chị H nên không đồng ý ly hôn chị H.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

*“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”*

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc chị H yêu cầu ly hôn anh T là do anh T thường xuyên ăn nhậu với bạn bè, không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con, thường hay kiểm chuyện ghen tuông vô cớ và xúc phạm chị H; ngoài ra giữa chị H và anh T không có mâu thuẫn gì lớn. Anh T cũng không có hành vi gì vi phạm nghiêm trọng xâm phạm quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Bản thân anh T sống có trách nhiệm với gia đình, cố gắng khắc phục sửa sai lỗi lầm của mình đã gây ra và mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm cùng chung lo cho các con; anh T vẫn còn thương chị H, anh T thiết tha mong chị H suy nghĩ lại, tha thứ lỗi lầm của anh T và lo nghĩ về tương lai của 02 con mà tạo điều kiện cho anh T có thêm thời gian sửa đổi và mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống để cùng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung nên người. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, việc bảo vệ mối quan hệ hôn nhân gia đình chính là góp phần làm phát triển xã hội, những mâu thuẫn của chị H và anh T chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, chưa thật sự trầm trọng dẫn đến ly hôn. Đồng thời, hiện cả 02 cháu Như và Ý còn nhỏ, rất cần có sự quan tâm, chăm sóc của cả cha lẫn mẹ để các cháu có thể học tập tốt, phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức và trở thành người con hiếu thảo của gia đình, người công dân có ích cho xã hội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị H về việc yêu cầu ly hôn anh T.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H nên Hội đồng xét xử không xem xét đến các vấn đề về con chung, chia tài sản chung và nợ chung.

**[3]** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Danh Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

**[4]** Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên Xử:**

**1.** Về hôn nhân: Bác yêu cầu của chị Danh Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

**2.** Về nuôi con chung, quan hệ chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

**3.** Về án phí: Chị Danh Thị H nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị H đã nộp ngày 13/4/2022 theo biên lai thu số 0000726 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh DT;
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND xã Đ, TP S;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

*ĐÃ KÝ*

**Trần Quốc Danh**